

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 11/7/2023

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023

23 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 20/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn; Vắng mặt bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh với chị Nguyễn Thị Tuyết M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau.

Hai bên gia đình có tổ chức cưới cho vợ chồng, vợ chồng có đến UBND xã T để đăng ký kết hôn.

Cuộc sống chung vợ chồng sau khi xác lập quan hệ thì hạnh phúc.

Đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị M nờ nần nhưng không nói cho anh biết, khi biết thì vợ chồng xảy ra to tiếng và chị M bỏ đi từ đó để lại cho anh một đứa con nhỏ 01 tuổi.

Từ đó anh không liên lạc được với chị M và chị M cũng chưa một lần liên lạc với anh cũng như về thăm con.

Vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, không thể đoàn tụ nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết M .

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung

- Nguyễn Thị Hồng H1 – sinh ngày 21/02/2005 đã trưởng thành
- Nguyễn Thị Hồng H2 – sinh ngày 26/5/2015 hiện cháu H2 đang ở với anh nguyện vọng của cháu là ở với ba nên anh tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M : Chị Nguyễn Thị Tuyết M không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị M (mẹ anh Huy) trình bày: Huy và M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng.

Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại xã T.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng sống riêng sát nhà bà.

Trong quá trình sống chung vợ chồng H hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do M nờ nần tiền của người khác không nói cho Huy biết.

Hai bên gia đình biết chuyện nhưng không hòa giải được cho vợ chồng.

Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và M bỏ vào thành phố làm thuê có dẫn theo cháu Hiệp, bỏ lại bé Hà cho Huy và bà nuôi dưỡng.

Bà có hỏi Huy về chuyện tình cảm vợ chồng thì Huy nói vợ chồng không còn tình cảm nên không thể sống chung nữa.

Theo ý kiến của bà thì Tòa án nên giải quyết cho vợ chồng Huy ly hôn.

Bà Nguyễn Thị Phước (mẹ chị M) trình bày: M và Huy xác lập quan hệ vợ

chồng vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng.

Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại xã Bình Tân

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng sống riêng trên đất cha mẹ chồng cho sát với nhà bà.

Trong quá trình sống chung vợ chồng Huy hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do M nợ nần vì kinh tế khó khăn, việc M mượn tiền về chi tiêu trong gia đình thì Huy nói không biết nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. M bỏ đi thành phố làm ăn từ đó không về nhà. Vợ chồng cũng sống ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai.

Việc ly hôn của M và Huy thì M có biết và có gọi điện thoại về tâm sự với bà, ý kiến của M là thống nhất ly hôn theo yêu cầu của Huy.

Theo ý kiến của bà thì Tòa án nên giải quyết cho M và Huy ly hôn để giải thoát cho nhau.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân pháp luật đúng theo quy định tại Điều 12 BLTTDS, thành phần HĐXX đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, không có trường hợp phải từ chối hoặc phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa cũng như phần thủ tục hỏi, phần tranh luận tại phiên tòa, HĐXX đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định tại các Điều 237, Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của bị đơn: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành theo giấy triệu tập, vi phạm quy định tại Điều 70 BLTTDS năm 2015.

2. Về giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.
- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết M
 - Về con chung: Con chung tên Nguyễn Thị Hồng H1 – sinh ngày 21/02/2005 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.
- Giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng H2 – sinh ngày 26/5/2015 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Tuyết M có hộ khẩu thường trú tại: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H, HĐXX nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Tuyết M được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Tân, huyện Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 28/6/2004 nên là hôn nhân hợp pháp, anh Huy có đơn ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo trình bày của các đương sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cho thấy đời sống hôn nhân của anh H và chị M từ khi xác lập quan hệ vợ chồng thì hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị M làm nợ nần không nói cho anh H biết khi biết thì xảy ra to tiếng và chị M bỏ nhà đi từ đó vợ chồng không ai liên lạc và quan tâm đến ai nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị M.

Tòa án tiến hành triệu tập, tổ chức hòa giải tuy nhiên chị M biết việc anh H ly hôn nhưng không đến Tòa án để làm việc, hòa giải chứng tỏ chị M cũng không còn muốn níu kéo, hàn gắn tình cảm, hôn nhân với anh H.

HĐXX xét thấy, theo quy định của pháp luật Hôn nhân gia đình năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Trong quá trình sống chung giữa anh H và chị M có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Chị M đã không còn sự thương yêu, quan tâm chăm sóc anh H, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà bỏ nhà đi trong một thời gian dài không có ý định đoàn tụ, chị

M tự chấm dứt cuộc sống chung vợ chồng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị M đã vi phạm nghĩa vụ của người vợ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung

- Nguyễn Thị Hồng H1 – sinh ngày 21/02/2005 đã trưởng thành
- Nguyễn Thị Hồng H2 – sinh ngày 26/5/2015 Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu Hà và nguyện vọng của cháu H2 là ở với ba.

Anh Huy trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H2 từ năm 2016 và đảm bảo các điều kiện để các con phát triển. Nên giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy luật định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết M .

Về con chung: Vợ chồng có 02 con

Nguyễn Thị Hồng H1 – sinh ngày 21/02/2005 đã trưởng thành

Giao Nguyễn Thị Hồng H2 – sinh ngày 26/5/2015 cho anh Nguyễn Văn H cho trực tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, anh Huy đã nộp tại biên lai thu số 0002851, ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh, Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thanh Nữ Kiều Oanh